TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **93**/2020/HSST
Ngày 25/5//2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tính; Ông Đỗ Mạnh Điền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS, ngày 29/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐ-TA ngày 15/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và ở: Số 1, tổ 1, phường PY, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn L, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Trần Đ, sinh năm 1955; Họ và tên vợ: Trần Thị N, sinh năm 1983; Có một con, sinh năm 2007; Tiền án: Tại Bản án số 218/2018/HSST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 24/07/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 306/2007/HSST ngày 28/09/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội đã xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 24/07/2008; Năm 2013, Bị đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng và quản lý sau cai nghiện với thời gian 24 tháng (Đã chấp hành xong); Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội theo quyết định tạm giam của Công an quận Nam Từ Liêm; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại Hải Phòng; Nơi đăng ký HKTT: Số 1, phố Đ, phường TL, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Không có nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn H, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Nguyễn T, sinh năm 1972; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân:

Tại Bản án số 166/2009/HSST ngày 22/05/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 31/12/2010; Tại Bản án số 405/2013/HSST ngày 25/09/2013, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội đã xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 14/07/2014; Tại Bản án số 466/2016/HSST ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2017; Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và giam giữ kể từ ngày 03/01/2020; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn M, Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Số 1, đường Y, phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 1, phường H, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn T, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Nguyễn K, sinh năm 1959; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 03/01/2020, đến ngày 10/01/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội theo quyết định tạm giam của Công an quận Nam Từ Liêm; Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

- Anh Lê C, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm 1, xã M, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm G, sinh năm 1993: Địa chỉ: Xóm 1, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 31/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn T rủ Khải (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở Thường Tín, Hà Nội đi trộm cắp tài sản. Khải điều khiển xe máy Honda Lead màu đỏ không rõ biển kiểm soát chở bị cáo đi đến khu vực phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội phát hiện khu trọ tại số 40 đường Tân Nhuệ không khóa cổng. Bị cáo T đứng bên ngoài cảnh giới còn Khải mở cổng đi vào bên trong sân khu trọ lấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - đen mang biển kiểm soát 36D1- 464.09, dắt xe ra nơi bị cáo T đang đợi, đưa cho T lái. Bị cáo ngồi lên chiếc xe máy trên còn Khải điều khiển xe máy Honda Lead dùng chân đẩy đi được khoảng 02 km thì dừng lại, bị cáo xuống xe đấu dây điện nổ máy chiếc xe rồi điều khiển về khu trọ nhà Tú ở An Dương cất giấu. Sau đó cả hai quay lại khu trọ này lấy tiếp một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám- đen mang biển kiểm soát 27B1- 969.39 của anh Phạm G mang về khu trọ của T ở An Dương cất giấu. Khoảng 5 giờ sáng cùng

ngày, bị cáo bán 02 chiếc xe máy trên cho bị cáo Nguyễn Văn L với giá 11.000.000 đồng. Số tiền bán xe bị cáo và Khải chia nhau mỗi người 5.500.000 đồng.

Sau khi mua xe của bị cáo T, bị cáo L gọi điện cho bị cáo Nguyễn M, nói bán cả hai xe trên cho T với giá 18.000.000 đồng. Trước đó bị cáo T đã từng mua xe không giấy tờ của bị cáo L, biết bị cáo L bán xe trộm cắp. Lần đầu, bị cáo L mang chiếc xe Yamaha Exiciter màu xám- đen, biển kiểm soát 27B1- 969.39 giao cho T. Bị cáo T trả 10.000.000 đồng rồi điều khiển xe máy đến quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn ĐT ở số 278 đường Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội nhờ tháo ổ khóa điện, tháo biển kiểm soát, còn T đi xe ôm quay lại gặp bị cáo L lấy chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh- đen mang biển kiểm soát 36D1- 464.09, trả nốt số tiền 6.500.000 đồng cho L và hứa hẹn khi nào bán được xe sẽ trả thêm cho bị cáo L 500.000 đồng. Bị cáo T điều khiển xe máy Yamaha Exciter màu xanh- đen về tiếp tục nhờ Tưởng tháo ổ khóa điện và biển kiểm soát rồi cầm hai ổ khóa điện của hai chiếc xe máy trên ra quán sửa chữa khóa trên phố Minh Khai, Hai Bà Trưng (không nhớ địa chỉ) để đánh chìa. Sau khi đánh xong chìa, bị cáo T quay về quán của Tưởng, nhờ lắp ổ khóa và trả cho Tưởng 200.000 đồng tiền công. Bị cáo T mang biển kiểm soát 27B1- 969.39 vứt bỏ trên đường.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo T sử dụng tài khoản Facebook "Phương Hoàng" đăng bán chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xám- đen của anh Phạm G và đã giao dịch thành công cho một nam thanh niên không quen biết với giá 18.000.000 đồng tại trên cầu Vĩnh Tuy, còn chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh- đen Biển kiểm soát 36D1- 464.09 đăng bán trên Facebook thì bị anh Phạm G phát hiện, báo cơ quan Công an. Công an phường Thụy Phương xác định chủ tài khoản Facebook giao bán xe là bị cáo T nên đã bắt giữ T cũng vật chứng.

Vật chứng: Thu giữ của bị cáo T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, không lắp biển kiểm sát, số máy HA5E- 0127485, số khung RLHHA0609WY127475, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 29H2-2277 không lắp biển kiểm soát, số máy C100MSE- 1033288, số khung C100MS1033288, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen, lắp sim 0978118488; 01 điện thoại Iphone 4s màu trắng, lắp sim số 0369698961; 1.500.000 đồng; Thu giữ của bị cáo L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu cam, đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn ĐT: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh- đen, không lắp biển kiểm soát, số máy G3D4E- 551097; Số khung: 0610HY527971, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe máy của Yamaha.

Tại Kết luận giám định số 1468/KL- PC09- Đ3, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện có số máy G3D4E- 551097; số khung: RLCUG0610HY527971 là số nguyên thủy

- Xe máy nhãn hiệu Honda Dream, không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện có số máy HA5E- 0127485, số khung RLHHA0609WY127475 là số nguyên thủy.

- Xe máy nhãn hiệu Honda Dream đeo biển kiểm soát 29H2 - 2277 gửi giám định, có số máy C100MSE- 1033288, số khung C100MS-1033288 là số nguyên thủy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 13/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh- đen, số máy G3D4E-551097; số khung: 0610HY527971, có giá trị là 31.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiciter màu xám- đen mang kiểm soát: 27B1- 96939, số máy: G3D4E977174, số khung: 1010KY207741 (không thu giữ được tang vật, có tài sản tương tự), có giá trị là 40.000.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn M khai nhận ngoài lần phạm tội này, còn nhiều lần tiêu thụ xe máy do người khác phạm tội mà có khác, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được tài sản mà các bị cáo tiêu thụ nên không có căn cứ để xử lý.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29H2- 2277 số máy C100MSE-1033288, số khung C100MS-1033288, khoảng tháng 11/2019, bị cáo T nhận cầm cố của nam thanh niên tên Hà (không rõ nhân thân) với giá 2.000.000 đồng và làm phương tiện đi lại. Xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Qua điều tra xác định: Ông Đỗ HT, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 1, phố N, phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội là chủ sở hữu chiếc xe. Ông Hùng cho chị Đỗ TQ, con gái ông, sử dụng. Ngày 18/12/2019, chị TQ bị mất trộm chiếc xe máy trên tại sân Trường Đại học Kinh tế quốc dân thuộc phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và đã đến Công an phường Đồng Tâm trình báo. Cơ quan CSĐT- Công an quận Bắc Từ Liêm đã bàn giao tài liệu cùng chiếc xe máy trên cho cơ quan CSĐT- Công an quận Hai Bà Trưng để giải quyết theo thẩm quyền.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda có số máy HA5E- 0127485, số khung RLHHA0609WY127475, bị cáo T khai mua của một người đàn ông ở khu vực Ngã Tư Sở với giá 4.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh xác định: Chủ sở hữu chiếc xe trên là ông Nguyễn QB, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 1, phố P, quận Ba Đình, Hà Nội. Ông QB bị mất chiếc xe trên vào khoảng năm 2008 nhưng không nhớ rõ địa điểm mất và không trình báo. Chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 29/03/2020, Cơ quan CSĐT- Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả chiếc xe máy trên cho ông Nguyễn QB.

Anh Nguyễn ĐT tháo biển số xe và ổ khóa điện của hai chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter cho bị cáo T và được trả tiền công nhưng anh ĐTkhông biết đây là xe phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý anh Tưởng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh- đen, biển kiểm soát 36D1- 464.09 cho anh Lê C. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Về dân sự: Anh Phạm G yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Nguyễn M bị cơ quan CSĐT- Công an quận Nam Từ Liêm khởi tố bị can về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", hiện vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 102/CT-VKS, ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn M về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 36 đến 42 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 20 đến 24 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn M mức án từ 12 đến 16 tháng tù;

- Về dân sự và vật chứng: Buộc các bị cáo bồi thường cho anh Giang theo quy định của pháp luật; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen, lắp sim 0978118488; 01 điện thoại Iphone 4s màu trắng, lắp sim số 0369698961; 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu cam; Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Từ khoảng 02 giờ đến 03 giờ ngày 31/12/2019, tại khu trọ ở 40 đường Tân Nhuệ, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh- đen, mang biển kiểm soát: 36D1- 464.09, trị giá 31.000.000 đồng của anh Lê C và một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám- đen mang biển kiểm soát: 27B1- 696.39, trị giá 40.000.000 đồng của anh Phạm G. Khoảng 05 giờ 00 ngày 31/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi tiêu thụ hai chiếc xe máy trên rồi bán lại cho bị cáo Nguyễn M. Hành vi của bị cáo Tú đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo L, T đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo Tú: Tại Bản án số 218/2018/HSST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 24/07/2019, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm"; Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh- đen, mang biển kiểm soát: 36D1- 464.09, trị giá 31.000.000 đồng của anh Lê C và một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám- đen mang biển kiểm soát: 27B1- 696.39, trị giá 40.000.000 đồng của anh Phạm G) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân:

- Bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị xử lý hình sự một lần và một lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và đã được đương nhiên xóa tiền án, tiền sự theo quy

định của pháp luật (Tại Bản án số 306/2007/HSST ngày 28/09/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội đã xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 24/07/2008; Năm 2013, Bị đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng và quản lý sau cai nghiện với thời gian 24 tháng (Đã chấp hành xong) thể hiện bị cáo đã được giáo dục bằng pháp luật nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

- Bị cáo L cũng có nhân thân xấu: Tại Bản án số 166/2009/HSST ngày 22/05/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 31/12/2010; Tại Bản án số 405/2013/HSST ngày 25/09/2013, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội đã xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 14/07/2014; Tại Bản án số 466/2016/HSST ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2017). Mặc dù những tiền án này đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo đã được giáo dục bằng pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm đã khởi tố bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định khởi tố bị can số 128/ĐTHS ngày 20/02/2020) và bị cáo Nguyễn M về hành vi tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có (Quyết định khởi tố bị can số 125/ĐTHS ngày 13/02/2020) xảy ra trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nghiêm đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về dân sự: Anh Lê C đã nhận lại chiếc xe máy bị bị cáo Tú chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét. Anh Phạm G yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám- đen mang biển kiểm soát: 27B1 - 696.39 bị các bị cáo chiếm đoạt, không thu hồi được. Yêu cầu này của anh G là hợp pháp, cần chấp nhận. Xét thấy, bị cáo T bán tài sản trộm cắp, thu được 11.000.000 đồng, bị cáo L bán tài sản trộm cắp thu được 5.500.000 đồng, bị cáo T bán tài sản trộm cắp thu được 1.500.000 đồng, tổng cộng là 18.000.000 đồng cần buộc các bị cáo bồi thường số tiền này cho anh G. Số tiền còn lại cần buộc bị cáo Tú phải bồi thường cho anh G là 22.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen, lắp sim 0978118488 và chiếc điện thoại Iphone 4s màu trắng, lắp sim số 0369698961 thu giữ của bị cáo T, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu cam thu giữ của bị cáo L là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, mua bán tài sản phạm tội, liên quan đến tội phạm và có giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ. Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn M 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 10/01/2020.

5. Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2018/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

4.1. Về dân sự: Bị cáo T phải bồi thường cho anh Phạm G số tiền 33.000.000 đồng, bị cáo L phải bồi thường cho anh Phạm G số tiền 5.500.000 đồng và bị cáo T phải bồi thường cho anh Phạm G số tiền 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên của anh G, nếu các bị cáo không thi hành thì phải chịu một khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4.2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen, lắp sim 0978118488, chiếc điện thoại Iphone 4s màu trắng, lắp sim số 0369698961 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu cam; Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 164/20 ngày 25/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

4.3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí hình sự: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự: Bị cáo T phải chịu 1.650.000 đồng, bị cáo L phải chịu 275.000 đồng, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; Bị hại*
- *VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;*
- *VKSND; TAND TP Hà Nội;*
- *Công an Q. Bắc Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;*
- *Sở Tư pháp TP Hà Nội;*
- *Lưu HS – VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Loan